Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang

Đơn vị: Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn
Chương: 412

Biểu số 01

CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-SNN ngày 17/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng										
				Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thuỷ sản	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang	Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**													
1	Tổng số thu phí, lệ phí													
2	Số thu phí, lệ phí được để lại đơn vị chi													
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước													
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**276.000.000**	**276.000.000**						**276.000.000**					
I	**Chi quản lý hành chính**	276.000.000	276.000.000						276.000.000					
1	Kinh phí thực hiện tự chủ													
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	276.000.000	276.000.000						276.000.000					
II	**Chi sự nghiệp kinh tế**													
1	Kinh phí thực hiện tự chủ													
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ													
III	**Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề**													
1	Kinh phí thực hiện tự chủ													
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ													

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng										
				Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thuỷ sản	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang	Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*